

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 7 - 2025

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

2. Ông Hồ Minh Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 226/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là tỉnh Đồng Tháp).

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp H, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường HT, tỉnh Cà Mau).

Chị Nguyễn Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bùi Văn T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Bùi Văn T kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường HT, tỉnh Cà Mau) ngày 21/8/2020, theo giấy chứng nhận kết hôn số 70. Trong thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã sống ly thân từ năm 2021. Chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có một con chung tên Bùi Trọng P, sinh ngày 02/12/2020 hiện đang sống chung với chị Đ. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Bùi Văn T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh Bùi Văn T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Bùi Văn T xác lập quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên chị Đ xác định thời gian vợ chồng chung sống hay cự cãi nhau, không tôn trọng nhau, chị không còn tình cảm với anh T nên đã sống ly thân từ năm 2021. Đối với anh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, anh T cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của chị Đ. Như vậy xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân của chị Đ và anh T như chị Đ trình bày là có thật, mâu thuẫn trên là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị Đ được ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Chị Đ có yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Trọng P, xét thấy: T đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì cháu P chưa tròn 05 tuổi, cháu P do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng từ khi anh chị ly thân với nhau. Do đó để đảm quyền lợi về mọi mặt cho sự phát triển của cháu P, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao cháu P cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

- Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Bùi Văn T.

- Con chung: Giao cháu Bùi Trọng P, sinh ngày 02/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Văn T không cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010703 ngày 18/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cà Mau).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV1 - Cà Mau;
- UBND phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung